TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 13-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhâm;
Ông Bùi Quốc Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đức Duyện – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/9/1992 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị P, có vợ Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" đến ngày 09/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt ngày 22/11/2017 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

Bị hại:

Chị Trần Thị L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Chị Trần Thị T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phan Thanh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Chị Trần Thị H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, trú tại thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-253.39 được chị L sử dụng chở đón khách tại đường quốc lộ 18A, lối rẽ vào trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh, nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, H đi bộ ra quán nước của chị Trần Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thuê chị T chở xe ôm đưa Hải đi tìm địa điểm vắng người để sau đó sẽ thực hiện hành vi cướp xe của chị L. Khi đi đến đoạn đường vào khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều vắng người, H bảo chị T chở Hải quay lại, khi về tới khu vực nhà nghỉ Phương Chi, thuộc thôn Xuân Quang, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị T, nên bảo chị T dừng xe rồi mượn điện thoại nhãn hiệu Viettel của chị T để gọi điện cho bạn. Khi chị T đưa điện thoại, H giả vờ bấm máy gọi rồi đi thẳng ra phía sau nhà nghỉ Phương Chi và bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị T, H tháo sim điện thoại ra để lắp sim số 0971.949.238 của H vào rồi gọi điện cho chị Trần Thị L, để thuê chị L đi xe ôm đến đón H tại cầu Yên Lãng thuộc thôn Thọ Tràng, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều. Khoảng 20 giờ cùng ngày chị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-253.39 đến chỗ hẹn đón H. Theo yêu cầu và chỉ dẫn của H, chị L điều khiển xe mô tô chở H đến đoạn đường vắng thuộc khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều thì yêu cầu chị L dừng xe mô tô lại để gọi điện thoại cho bạn. Sau đó H dùng tay phải đấm vào mặt và đẩy ngã chị L, chị L rút chìa khóa xe mô tô cho vào túi áo, thì H xông vào giằng co và dùng tay bóp cổ chị L và lấy được chìa khóa xe mô tô, còn chị L nhặt được chiếc điện thoại Viettel của H (Chiếc điện thoại này trước đó H chiếm đoạt của chị T). Sau đó H lấy chiếc xe mô tô của chị L, nổ máy bỏ trốn. Khi đi đến cầu Hiệp Thượng thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, H dừng xe tháo biển kiểm soát ném xuống sông Kinh Thầy. Đến ngày 01/11/2017, H điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của chị L đến nhà Phan Thanh T, sinh năm 1989, trú tại khu H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương cầm cố lấy 3.000.000đ, H sử dụng số tiền để mua điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/11/2017, H bị bắt khẩn cấp và thu giữ của H chiếc điện thoại Masstel.

Tại kết luận định giá số 78/KLĐG ngày 31/10/2017 và số 82/KLĐG ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-253.39 trị giá 15.000.000đ; chiếc điện thoại Viettel V6216 trị giá 150.000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐT ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

" 1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

" 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

a)…

b) đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã tuy tố; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm e, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp tài sản" và đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/11/2017; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Đề nghị công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho chị Trần Thị L tổng số tiền là 6.990.000đ, bị cáo phải trả lại anh Phan Thanh T số tiền 3.000.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và theo các Điều 589, Điều 590, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel theo các điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Bị hại chị Trần Thị L đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản tổng số tiền là 6.990.000đ, được bị cáo chấp nhận, đồng thời đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận, do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Trần Thị L, nên khoảng 17 giờ ngày 30/10/2017, H thuê xe ôm của chị Trần Thị T chở đi tìm địa điểm vắng người để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi chị T chở H đến khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều là khu vực vắng người, nên đã yêu cầu chị T chở quay về. Khi về tới nhà nghỉ Phương Chi thuộc thôn Xuân Quang, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T, nên hỏi mượn điện thoại nhãn hiệu Viettel của chị T để gọi cho bạn, khi chị T đưa điện thoại cho H, H giả vờ bấm số gọi và đi ra phía sau nhà nghỉ Phương Chi bỏ trốn đồng thời chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T trị giá 150.000đ. Sau khi xác định được địa điểm để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, H gọi điện thoại cho chị Trần Thị L để thuê chở xe ôm và hẹn đón H tại cầu Yên Lãng thuộc thôn Thọ Tràng, xã Yên Thọ. Khoảng 20 giờ cùng ngày chị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-253.39 đến chỗ hẹn đón H. Theo yêu cầu và chỉ dẫn của H, chị L điều khiển xe mô tô chở H đến đoạn đường vắng thuộc khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều thì yêu cầu chị L dừng xe mô tô lại để gọi điện thoại cho bạn. Sau đó H dùng tay phải đấm vào mặt và đẩy ngã chị L, chị L rút chìa khóa xe mô tô cho vào túi áo, thì H xông vào giằng co và dùng tay bóp cổ chị L và lấy được chìa khóa, nổ máy chiếm đoạt chiếc xe của chị L trị giá 15.000.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại chị Trần Thị L và chị Trần Thị T. Phù hợp với các biên bản nhận dạng ngày 22/11/2017 của chị Trần Thị L, anh Phan Thanh T và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 đều khẳng định người trong ảnh số 3 của bản ảnh nhận dạng số 1 là Nguyễn Văn H. Phù hợp với lời khai của anh Phan Thanh T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã cầm cố chiếc xe mô tô mà H chiếm đoạt của chị L. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác như: Tại các bản kết luận định giá số 78/KLĐG ngày 31/10/2017 và số 82/KLĐG ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-253.39 trị giá 15.000.000đ; chiếc điện thoại Viettel V6216 trị giá 150.000đ

Đối với hành vi dùng tay đấm vào mặt, đẩy ngã và bóp cổ, chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-253.39 trị giá 15.000.000đ của chị L, đã đủ

cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Viettel V6216 của chị T trị giá 150.000đ, mặc dù trị giá tài sản là 150.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản theo bản án số: 83/2015/HSST, ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" đến ngày 09/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-ĐT ngày 01/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tù tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không cho đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", cùng với hành vi "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị L, nên cũng phải chịu tình tiến tăng nặng này theo quy định tại các điểm e, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm hai tội, nên sau khi quyết định hình phạt của từng tội, sẽ được tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị T là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trần Thị L, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 290.000đ, thiệt hại về sức khỏe là 1.700.000đ và 5.000.000đ thiệt hại trong thời gian chưa được nhận lại xe để chở khách. Tổng số tiền là 6.990.000đ.

Yêu cầu này được bị cáo chấp nhận và thỏa thuận tại phiên tòa phù hợp với quy định của luật, nên được chấp nhận.

Anh Phan Thanh T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã cầm cố chiếc xe mô tô mà H chiếm đoạt của chị Lan 3.000.000đ, nhưng không biết chiếc xe do phạm tội mà có, nên bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho anh Phan Thanh T.

[4]. Về vật chứng, các vấn đề khác và án phí:

Chiếc điện thoại di động Mastel thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội "Cướp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 54 (Năm mươi tư) tháng tù, về tội: "Cướp tài sản" và 12 (Mười hai) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/11/2017.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589, Điều 590, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản cho chị Trần Thị L tổng số tiền là 6.990.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho anh Phan Thanh T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel.

Tình trạng của vật chứng, như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 02/02/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 499.500đ (Bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại chị Trần Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị T và anh Phan Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại, người liên quan;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
-Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam